

Bản án số: 106/2022/DS-ST
Ngày: 28-04-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Phúc Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Lý

Bà Võ Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thế Vinh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Thuỷ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 04 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 180/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 04 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 731/2022/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 03 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 738/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ trụ sở: 2 Ng, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội

Địa chỉ chi nhánh Sài: Tầng trệt và tầng lửng tòa nhà I, Số 3 đường P, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông WB và/hoặc ông Lê Vĩnh K và/hoặc ông Bùi Quốc T; địa chỉ: Lầu 2, Số 2 L, Phường X, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Ông Võ Hải Đ, sinh năm 1970

Địa chỉ thường trú: 12 HHH, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 5 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông WB trình bày:

Ông Võ Hải Đ cùng Ngân hàng TMCP Đ (XXcombank) - Chi nhánh Sài Gòn đã cùng ký kết các “Hợp đồng cho vay” sau:

a. Hợp đồng cho vay số 44/2017/HĐTD/PVB-CN.SG ngày 17/3/2017 cùng khế ước nhận nợ, chi tiết như sau:

- Hợp đồng cho vay:
 - + Số Hợp đồng: 44/2017/HĐTD/PVB-CN.SG ngày 17/3/2017;
 - + Khế ước: KUNN số 01 ngày 20/3/2017;
- Mục đích sử dụng vốn: Mua xe ô tô;
- Ngày giải ngân: 20/3/2017;
- Lãi suất phát vay: 7.99%/ năm;
- Số tiền giải ngân: 457.000.000 đồng.

Dư nợ khoản vay theo Hợp đồng cho vay số 44/2017/HĐTD/PVB-CN.SG ngày 17/03/2017 tạm tính đến ngày 18/3/2021 như sau:

- Gốc: 368.142.000 đồng
- Tổng lãi : 175.652.152 đồng
- Tổng cộng: 543.794.152 đồng

b. Hợp đồng hạn mức thấu chi số 07/2018/HĐTC-CN.SG ngày 10/01/2018 chi tiết như sau:

- Hợp đồng cho vay: 07/2018/HĐTC- CN.SG ngày 10/01/2018;
- Mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng;
- Thời hạn vay: 12 tháng;
- Lãi suất: 12.5%/ năm;
- Số tiền giải ngân: 38.000.000 đồng.

Dư nợ khoản vay theo Hợp đồng cho vay số 07/2018/HĐTC-CN.SG ngày 10/01/2018 tạm tính đến ngày 18/3/2021 như sau:

- Gốc: 38.000.000 đồng
- Tổng lãi : 19.236.756 đồng
- Tổng cộng: 57.236.756 đồng

Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ, ông Võ Hải Đ đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Ngày 17/10/2018, Ngân hàng đã gửi công văn số 3259/TB-PVB về việc vi phạm nghĩa vụ và thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của ông Võ Hải Đ.

Tính đến ngày 28/4/2022, dư nợ của Hợp đồng cho vay số 44/2017/HĐTD/PVB-CN.SG ngày 17/3/2017 của ông Võ Hải Đ là:

- Tổng gốc: 368.142.000 đồng, Tổng lãi: 263.413.400 đồng.

Dư nợ của Hợp đồng cho vay số 07/2018/HĐTC-CN.SG ngày 10/01/2018 ngày 10/01/2018 là nợ gốc: 38.000.000 đồng, nợ lãi: 27.437.662 đồng

- Tổng cộng cả hai hợp đồng là : 696.993.062 đồng

Để đảm bảo khoản vay trên, ông Võ Hải Đ đã ký Hợp đồng thế chấp số 44/2017/HĐBĐ/PVB-CN.SG ngày 17/3/2017 để thế chấp tài sản như sau:

Xe ô tô con:

- Loại xe: Chevrolet Cruze
- Màu sơn: Trắng
- Số khung: RLLJF696EGH940690
- Số máy: F16D3162870573
- Biển kiểm soát: 5XG-XXX.79

Chiếu theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 252612 do Phòng CSGT – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/03/2017 cho ông Võ Hải Đ.

Tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại TP.HCM ngày 20/3/2017 theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng TMCP Đ có yêu cầu:

1. Buộc ông Võ Hải Đ thanh toán cho PVcombank số tiền: 696.993.062 đồng của Hợp đồng cho vay số 44/2017/HĐTD/PVB-CN.SG ngày 17/3/2017 và Hợp đồng cho vay số 07/2018/HĐTC-CN.SG ngày 10/01/2018.
2. Buộc ông Võ Hải Đ thanh toán phần nợ lãi phát sinh tính theo lãi suất quá hạn được thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay kể từ ngày 28/4/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.
3. Trường hợp bị đơn không thanh toán, nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản để đảm bảo thu hồi nợ.
4. Số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Võ Hải Đ. Nếu số tiền thu được từ tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Võ Hải Đ vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

Bị đơn là ông Võ Hải Đ không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải cho ông Võ Hải Đ, nhưng ông Đăng vẫn không có mặt do đó vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn không có mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ Hợp đồng cho vay số 44/2017/HĐTD/PVB-CN.SG ngày 17/03/2017 cùng khế ước nhận nợ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông Võ Hải Đ có hộ khẩu thường trú tại số 12 HHH, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả xác minh ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Công an phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cho biết ông Võ Hải Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 12 HHH, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực tế cư trú tại địa chỉ trên và đi đâu không rõ.

Xét, bị đơn thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Cư trú, nên địa chỉ số 12 HHH, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh được xác định là nơi cư trú cuối cùng.

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn thường trú tại số 12 HHH, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của đại diện nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định:

[2.1] Theo Hợp đồng cho vay số 44/2017/HĐTD/PVB-CN.SG ngày 17/03/2017 cùng khế ước nhận nợ; Giấy nhận nợ số LD1732500703 ngày 21 tháng 11 năm 2017 thì bị đơn có vay và hiện còn nợ nguyên đơn tiền gốc, lãi là 631.555.400 đồng.

[2.2] Theo Hợp đồng hạn mức thấu chi số 07/2018/HĐTC - CN.SG ngày 10/01/2018 tạm tính đến ngày 28/04/2022 thì bị đơn còn nợ tiền gốc, lãi là 65.437.662 đồng.

[3] Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên toàn bộ dư nợ hiện có của hợp đồng này dù chưa đến hạn cũng được chuyển sang nợ quá hạn là phù hợp với thỏa thuận của hai bên tại Mục D Bản điều khoản và các Điều kiện cấp tín dụng đính kèm Hợp đồng cho vay số 44/2017/HĐTD/PVB-CN.SG ngày 17/03/2017.

Căn cứ hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên cũng như quy định tại Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; các khoản 1 và 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án

nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và khoản 2 Điều 24, khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (có hiệu lực thi hành tại thời điểm các bên giao kết hợp đồng tín dụng), yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn... của hai hợp đồng vay, tổng cộng là 696.993.062 đồng, có căn cứ để được chấp nhận.

[4] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo liền kề của ngày phải trả lãi trên nợ gốc tính từ thời điểm xét xử sơ thẩm cho đến ngày trả hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[5] Để bảo đảm cho các khoản vay nêu trên, Ông Võ Hải Đ đã ký Hợp đồng thế chấp số 44/2017/HĐBĐ/PVB-CN.SG ngày 17/03/2017 để thế chấp tài sản như sau: Xe ô tô con, Loại xe: CHEVROLET CRUZE; Màu sơn: Trắng; Số khung: RLLJF696EGH940690; Số máy: F16D3162870573; Biển kiểm soát: 5XG – XXX.79. Chiều theo: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 252612 do Phòng CSGT – Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 15/03/2017 cho Ông Võ Hải Đ. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Tp. Hồ Chí Minh ngày 20/03/2017 theo quy định của pháp luật. Mặc dù Hợp đồng thế chấp số 44/2017/HĐBĐ/PVB-CN.SG ngày 17/03/2017 ký trước thời điểm ký hợp đồng hạn mức thấu chi số 07/2018/HĐTC - CN.SG ngày 10/01/2018. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 của hợp đồng thế chấp về nghĩa vụ được bảo đảm và thời hạn thế chấp: “... Tài sản thế chấp nêu tại Điều 1 của hợp đồng này đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ tài chính (bao gồm toàn bộ nợ gốc, lãi phát sinh, các khoản phí, phạt và bất kỳ nghĩa vụ tài chính khác) của bên được đảm bảo với ngân hàng phát sinh từ hợp đồng, văn bản được ký kết vào trước hoặc sau thời điểm ký kết hợp đồng này...”. Do đó, Hợp đồng thế chấp số 44/2017/HĐBĐ/PVB-CN.SG ngày 17/03/2017 đảm bảo cho cả khoản vay Hợp đồng hạn mức thấu chi số 07/2018/HĐTC - CN.SG ngày 10/01/2018.

Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định: Việc thế chấp có đăng ký giao dịch bảo đảm theo Giấy chứng nhận đăng ký biện pháp giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 20 tháng 03 năm 2017 của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm và Điều 2, Điều 3 Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp nên yêu cầu này của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận theo khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và các điều 299, 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] Về án phí: Bị đơn phải chịu 31.879.722 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận

theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 14 Điều 4, khoản 2 Điều 91 và khoản 1 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14 tháng 4 năm 2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

Buộc Ông Võ Hải Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền 696.993.062 đồng tính đến ngày 28/4/2022 của Hợp đồng cho vay số 44/2017/HĐTD/PVB-CN.SG ngày 17/03/2017 và Hợp đồng hạn mức thấu chi số 07/2018/HĐTC - CN.SG ngày 10/01/2018.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Trường hợp ông Võ Hải Đ không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP Đ được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Xe ô tô con, Loại xe: CHEVROLET CRUZE; Màu sơn: Trắng; Số khung: RLLJF696EGH940690; Số máy: F16D3162870573; Biển kiểm soát: 5XG – XXX.79. Chiều theo: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 252612 do Phòng CSGT – Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 15/03/2017 cho Ông Võ Hải Đ. Theo Hợp đồng thế chấp số 44/2017/HĐBĐ/PVB-CN.SG ngày 17/03/2017; được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Tp. Hồ Chí Minh ngày 20/03/2017

2. Về án phí: Ông Võ Hải Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 31.879.722 đồng.

Hoàn lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 14.020.618 đồng theo biên lai số AA/2019/0030714 ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Phúc Hảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Phúc Hảo